

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/DS-ST  
Ngày: 31-8-2023  
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG – TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thơm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Thanh Tùng.

Ông Nguyễn Văn Ân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Tuấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Bùi Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Địa diện theo uỷ quyền: Bà Bùi Thị G, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 68/3 đường N, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Theo Giấy uỷ quyền ngày 29/5/2023).

**- Bị đơn:** Anh Lê Huỳnh C, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Bùi Văn T có người đại diện theo uỷ quyền là bà Bùi Thị G trình bày:*

Ngày 19/01/2023 (nhằm ngày 28/12/2022 âm lịch), anh Lê Huỳnh C có đến nhà anh Bùi Văn T mượn số tiền 30.000.000 đồng để đến qua Tết Nguyên đán, anh C sẽ đi theo ghe của anh T câu cá. Khi mượn tiền, anh C có viết “Giấy

mượn tiền” ghi rõ số tiền mượn của anh T là 30.000.000 đồng, đồng thời anh C có ký tên và ghi họ tên vào. Tuy nhiên, qua Tết Nguyên đán, anh T liên hệ anh C thông báo ngày ghe khởi hành nhưng không liên lạc được và anh C không đi ghe với anh T như đã hứa. Đồng thời đến nay anh C vẫn chưa trả lại cho anh T số tiền đã mượn. Do đó, anh T khởi kiện yêu cầu anh C phải trả cho anh T số tiền còn nợ là 30.000.000 đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, anh T không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Lê Huỳnh C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh C vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh T.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh C vắng mặt không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Xét thấy bà Bùi Thị G là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và bị đơn anh Lê Huỳnh C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà G, anh C.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Văn T: Anh T yêu cầu anh Lê Huỳnh C phải trả cho ông số tiền vay còn nợ là 30.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình anh T đã cung cấp cho Tòa án Bản chính 01 Văn bản có tiêu đề là “Giấy mượn tiền” không ghi ngày. Văn bản này có thể hiện nội dung người tên Lê Huỳnh C có mượn của anh Bùi Văn T số tiền 30.000.000 đồng, lý do mượn để đi ghe câu cá trong năm 2023, đồng thời tại mục “Người mượn” ở cuối văn bản có chữ ký và chữ viết mang tên “Lê Huỳnh C”. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh C vẫn có tình vắng mặt không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh sự phản đối đó. Nếu anh C không thừa nhận số nợ trên thì phải có nghĩa vụ

chứng minh. Tuy nhiên, trong suốt quá trình tố tụng, anh C vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng, không thể hiện ý chí phản đối chứng cứ và tài liệu mà anh T cung cấp thì phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, xác định hợp đồng vay tài sản giữa anh C và anh T là có thật và anh C phải có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ cho anh T. Vì vậy, anh T yêu cầu anh C trả số tiền nợ là 30.000.000 đồng là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về lãi suất: Giấy mượn tiền không thể hiện lãi suất. Anh C vắng mặt và không có ý kiến đối với vấn đề lãi suất và số tiền lãi đã trả. Mặt khác, anh T không yêu cầu anh C phải trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về thời hạn thực hiện nghĩa vụ: Anh T yêu cầu anh C thực hiện trả số tiền còn nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét việc xác định thời hạn thực hiện nghĩa vụ do các bên tự thỏa thuận. Anh C vắng mặt nên không thỏa thuận được với anh T. Việc anh C chậm thanh toán nợ là ảnh hưởng đến quyền lợi của bên có quyền do đó yêu cầu của anh T buộc anh C trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh T được chấp nhận nên anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí anh C phải nộp được xác định:  $30.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.500.000 \text{ đồng}$ .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn T.

Buộc anh Lê Huỳnh C có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Văn T số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo

quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

**2. Án phí:**

Anh Lê Huỳnh C phải nộp 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Bùi Văn T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008575 ngày 26/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thơm**